

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2019/HS-ST

Ngày: 01 - 4 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/3 và ngày 01/4/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1994; Nơi cư trú: thôn TL, xã T Đ, huyện TT, tỉnh TB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Bố đẻ: Phạm Văn Ng, sinh năm 1967, mẹ đẻ Đoàn Thị S, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - *Có mặt tại phiên tòa.*

** Bị hại:*

- Anh Đàm Văn H, sinh năm 1976 – *Có mặt*

Nơi cư trú: thôn thôn TL, xã T Đ, huyện TT, tỉnh TB

** Người làm chứng:*

Chị Lưu Thị N, sinh năm 1981 – *Có mặt*

Bà Đoàn Thị S, sinh năm 1967 – *Có mặt*

Chị Tạ Thị B, sinh năm 1980 – *Vắng mặt*

Chị Nguyễn Thị Th, sinh 1969 – *Vắng mặt*

Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1972 – *Có mặt*

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1937 – *Vắng mặt*

Anh Đào Như L, sinh năm 1972 – *Vắng mặt*

Anh Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1974– *Vắng mặt*

Đều trú tại: thôn thôn TL, xã T Đ, huyện TT, tỉnh TB

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bức xúc với anh H vì cho rằng vào đêm ngày 14/8/2018 anh H xuống ao nhà bị cáo mò trộm mà anh H không thừa nhận, nên vào chiều ngày

18/8/2018, khi bị cáo đi xe máy tìm mẹ là bà Đoàn Thị S đang chăn trâu ngoài ruộng thì thấy bà S và anh H đang cãi chửi nhau. Bị cáo đã dừng xe máy, mở yên xe lấy 01 dao bầu và 01 kiếm tự chế bằng kim loại đi đến chỗ anh H, anh H vút dây thừng chặn bò, lùi lại thì bị cáo tiếp tục tiến lên, khi đứng cách anh H khoảng 1 m, bị cáo vùng kiếm chém anh H nhưng không trúng. Anh H tiếp tục lùi lại thì bị cáo chém nhát thứ hai theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái. Anh H giơ tay trái lên ngang trán để đỡ thì bị chém trúng khuỷu tay trái, chảy máu. Anh H quay người về phía bên trái để bỏ chạy thì bị cáo tiếp tục chém nhát thứ 3 vào vùng bả vai trái làm rách áo, bị thương, chảy máu. Anh H bỏ chạy bị cáo lại đuổi theo khua khoảng kiếm và dao vài ba cái nữa làm anh Hoãn bị thương ở dưới cằm và vùng thắt lưng phía sau bên trái. Sau đó bị cáo cất dao và kiếm vào yên xe. Anh H tiếp tục chạy theo lối cánh đồng về thôn TL, được mọi người đưa đến trạm y tế xã TĐ sơ cứu rồi đến Bệnh viện đa khoa Thái Ninh điều trị từ ngày 18/8/2018 đến ngày 27/8/2018 ra viện. Ngày 21/8/2018 anh Đàm Văn H có đơn đề nghị giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự.

Bản kết luận giám định số 118/18/TgT ngày 07/9/2018 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Thái Bình xác định: *“Thương tích vùng khuỷu tay và vùng bả vai do vật sắc tác động, thương tích vùng dưới cằm và thắt lưng bên trái do trà sát. Đã được xử trí: cắt lọc, khâu cầm máu, phục hồi các vết thương, dùng các loại thuốc kháng sinh, giảm đau, chống viêm, chăm sóc vết thương hàng ngày. Hiện tại: Còn đau vùng khuỷu tay trái, đau tăng khi vận động. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11%”*.

Vật chứng thu giữ: 01 dao bầu cán gỗ dài 33,4cm và 01 kiếm tự chế bằng kim loại dài 66cm thu của bị cáo; 01 áo phông ngắn tay đã cũ thu của bị hại.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 31/01/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự ; Điều 38; Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” xử phạt bị cáo từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo; Áp dụng các Điều 584; 590 Bộ luật dân sự công nhận thỏa thuận giữa người bị hại và bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại là 35.800.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ,

Tại phiên tòa anh H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị cứu chữa; tiền công lao động của anh H và người phục vụ trong 10 ngày điều trị; tiền bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất về tinh thần. Tổng toàn bộ thiệt hại có yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 35.800.000 đồng, ngoài ra anh H không yêu cầu gì khác. Anh đã nhận trực tiếp nhận 15.800.000 đồng (có biên nhận) và đồng ý nhận số tiền bị cáo tạm nộp tại cơ quan thi hành án là 20.000.000 đồng. Anh đề nghị xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo xác định do có nghi ngờ anh H trong việc mò trộm tôm ở ao nhà bị cáo vào tối ngày 14/8/2019 nên vào chiều ngày 18/8/2018, khi thấy anh

Hoãn và mẹ mình cãi chửi nhau nên không làm chủ được bản thân, bị cáo đã lấy dao và kiếm là những vật dụng mang theo để lao động sản xuất hàng ngày gây thương tích cho anh H Bị cáo xác định dùng tay phải cầm kiếm chém 3 lần về phía anh H: Lần 1 không trúng, lần thứ hai anh H dơ tay trái lên đỡ bị chém trúng khuỷu tay trái, lần thứ 3 trúng vào bả vai trái anh H, ngoài ra bị cáo còn khua khoảng kiếm gây thương tích vùng dưới cằm và vùng thắt lưng bên trái của anh H. Sau khi gây thương tích, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã chủ động xin lỗi anh H và bồi thường thiệt hại. Bị cáo đã bồi thường đủ số tiền anh H yêu cầu là 35.800.000 đồng. Trong đó trực tiếp bồi thường bằng tiền mặt 15.800.000 đồng, còn 20.000.000 đồng bị cáo đã tạm nộp trong quá trình điều tra nay do cơ quan thi hành án dân sự huyện Thái Thụy tạm quản lý. Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Nhận tội, xin lỗi người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Lời khai của bị cáo, của người bị hại, của những người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra, bệnh án điều trị thương tích của bị hại, kết luận giám định thương tích và vật chứng của vụ án nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”.

[3] Bị cáo sử dụng dao và kiếm là loại công cụ nếu dùng tấn công người khác sẽ gây nguy hiểm tới sức khỏe và tính mạng của người bị tấn công nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; tỉ lệ thương tích của anh Hoãn là 11% vì vậy bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác.

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe người khác mà tỷ lệ thương tích từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a. Dùng hung khí nguy hiểm.

...

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm tù:

...

đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

....

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên áp dụng Điều 38, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách là cũng đủ sức giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận về bồi thường toàn bộ thiệt hại gồm chi phí cứu chữa, viện phí, tiền thuốc men, công lao động thực tế bị mất của bị hại và người phục vụ trong các ngày điều trị, tiền bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất về tinh thần với số tiền là 35.800.000 đồng. Trong đó bị hại là anh Đàm Văn H đã trực tiếp nhận 15.800.000 đồng (có biên nhận) và 20.000.000 đồng bị báo đã tạm nộp tại cơ quan thi hành án. Xét thấy thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại là tự nguyện, phù hợp với Điều 584, 590 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 dao bầu và 01 kiếm tự chế thu của bị cáo và 01 áo phong cũ thu của bị hại.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường, bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền bồi thường nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 590 Bộ Luật dân sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, g Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T Đ, huyện TT, tỉnh TB giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian

thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh Đàm Văn H về bồi thường toàn bộ thiệt hại là 35.800.000 đồng. Anh Đàm Văn H đã nhận trực tiếp 15.800.000 đồng (có biên nhận). Có quyền nhận số tiền bồi thường thiệt hại 15.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai số 0006830 ngày 31/01/2019 tại thi hành án dân sự huyện Thái Thụy và số tiền 5.000.000 bị cáo nộp tại cơ quan điều tra hiện đã chuyển theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2019 giữa cơ quan điều tra và cơ quan thi hành án dân sự huyện Thái Thụy.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 dao bầu; 01 kiếm tự chế; 01 áo phong cũ (Tất cả vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Thái Thụy và cơ quan thi hành án dân sự ngày 31/01/2019)

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000, đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 01/4/2019).

7. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- VKSND huyện TT
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện TT;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- UBND xã TĐ
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan